



## CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG GÓP PHẦN QUAN TRỌNG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ NGÀNH NGÂN HÀNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

*✍️ Trần Việt Bắc, Tô Thị Linh \**

**Đ**ảng bộ cơ quan Ngân hàng Trung ương nhiệm kỳ 2015 - 2020 hoạt động trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Ngoài các nguy cơ về bất ổn chính trị, xung đột vũ trang, là các thách thức an ninh phi truyền thống, tranh chấp trên Biển Đông và sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0). Thị trường tài chính, tiền tệ toàn cầu biến động mạnh, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và có nguy cơ suy thoái do tác động của đại dịch Covid-19 diễn ra từ đầu năm 2020, căng thẳng thương mại và chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch gia tăng, chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương đảo chiều nhanh chóng.

*\* Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương*

Trong môi trường quốc tế nhiều biến động, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới thông qua việc ký kết nhiều hiệp định thương mại song phương và đa phương quan trọng, tác động lớn đến nền kinh tế nói chung và ngành Ngân hàng nói riêng. Nền tảng kinh tế vĩ mô trong nước được củng cố vững chắc, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, nội lực và chất lượng tăng trưởng được nâng lên, lạm phát 5 năm liên tiếp được kiểm soát ở mức thấp, cán cân thanh toán thặng dư, dự trữ ngoại hối tăng nhanh, niềm tin của các nhà đầu tư đối với kinh tế trong nước được củng cố với các giải pháp triển khai toàn diện của Chính phủ về cải cách, chú trọng tăng trưởng bền vững, cơ cấu lại nền

kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng. Đặc biệt, với quyết tâm cao trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước, nhiều vụ án tham nhũng lớn được đưa ra xét xử đã nhận được sự đồng tình cao của dư luận xã hội, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng.

Bám sát Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ Khối, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cơ quan Ngân hàng Trung ương lần thứ XXIII, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và diễn biến tình hình thực tiễn, Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trọng tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy triển khai thực hiện. Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu đơn vị được

phát huy; tính chiến đấu của tổ chức đang ngày càng được nâng cao; tinh thần dân chủ, sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ ngày càng được củng cố. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức được quan tâm triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo chất lượng và đúng quy định. Cấp ủy các cấp đã chủ động, tích cực trong triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương và các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả, sát thực tiễn, có sức lan tỏa, ... Chất lượng sinh hoạt chi bộ và chất lượng hoạt động các chi bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần ngăn chặn, phòng ngừa hiệu quả những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Công tác dân vận được thực hiện gắn với nhiệm vụ chính trị ngành Ngân hàng. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Ngân hàng Trung ương phát huy tốt vai trò của tổ chức đoàn thể quần chúng trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị.

Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng sâu sát, trực tiếp với cơ sở. Cấp ủy các cấp, nhất là bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm với công tác xây dựng Đảng, tham gia học tập, nghiên cứu đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, Đảng ủy Khối và Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc tại cơ quan, đơn vị. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo bài bản, có trình độ, nhận thức tốt, trách nhiệm và chủ động trong công việc. Đặc biệt, Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương và Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước luôn có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành và công tác cán bộ của Ngân hàng Trung ương. Nhờ đó, công tác điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng giai đoạn 2016 - 2020 đã đạt nhiều kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

*Không ngừng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hình thành đồng bộ khuôn khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước trong tình hình mới*

Ngân hàng Nhà nước đã xây dựng, ban hành/trình cấp

có thẩm quyền ban hành khối lượng lớn các văn bản quy phạm pháp luật, gồm 01 Luật, 01 Nghị quyết của Quốc hội, 12 Nghị định của Chính phủ, 10 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 194 Thông tư. Điều chỉnh sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD); ban hành Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD, Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược phát triển tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; sửa đổi Nghị định về thanh toán không dùng tiền mặt; sửa đổi, bổ sung/thay thế các quy định về công cụ chính sách tiền tệ, ngoại hối, nâng cao năng lực quản trị, điều hành của các TCTD và đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, hỗ trợ cho điều hành chính sách tiền tệ hiệu quả, góp phần tạo môi trường kinh doanh lành mạnh. Trong đó, cơ chế mới về hoạt động cho vay của các TCTD đối với khách hàng đã góp phần tăng tính minh bạch, an toàn, hiệu quả trong hoạt động của các TCTD, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong tiếp cận vốn ngân hàng và hỗ trợ phát triển thị trường tiền tệ phục vụ phát triển nền kinh tế. Ngân hàng Nhà nước cũng đã kịp thời ban hành các chính sách hỗ trợ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế khắc phục khó khăn, giảm thiểu thiệt hại và khôi phục sau dịch Covid-19.



*Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, kịp thời, linh hoạt và hiệu quả*

Trong giai đoạn từ năm 2016 - 2020, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ phối hợp nhịp nhàng với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác, góp phần đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức thấp, nâng cao vị thế đồng Việt Nam, tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước, tạo dựng môi trường kinh tế vĩ mô thuận lợi, đảm bảo an sinh xã hội và hỗ trợ tăng trưởng bền vững. Ngân hàng Nhà nước đã tập trung đổi mới, tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, phân tích kinh tế vĩ mô, tiền tệ, xây dựng kịch bản, phương án điều hành chính sách tiền tệ định kỳ và nhanh chóng điều chỉnh phù hợp với các biến động của thị trường. Kịp thời xây dựng các phương án, kịch bản và đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp để chủ động ứng phó với những biến động, định hướng dẫn dắt thị trường và giảm thiểu tác động bất lợi từ các cú sốc của thị trường tài chính tiền tệ quốc tế. Bám sát chủ trương của Đảng, mục tiêu của Quốc hội, Chính phủ để điều hành đồng bộ, linh hoạt, chủ động các công cụ chính sách tiền tệ, nhằm kiểm soát tiền tệ theo mục tiêu lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước, tạo điều kiện cho các TCTD hoạt động ổn định, giảm lãi suất và thực hiện cho vay các chương trình được Chính phủ phê duyệt, hỗ trợ nguồn vốn hoạt động của TCTD trong quá trình xử lý nợ xấu.

Nhờ đó, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp dưới 4%, phù hợp với mục tiêu Quốc hội đề ra và thấp hơn nhiều so với mức bình quân của các giai đoạn trước. Lạm phát cơ bản ổn định, bình quân dưới 2%, tạo dư địa cho điều hành chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác. Thị trường tiền tệ phát triển vững chắc, thanh khoản thông suốt, vị thế đồng Việt Nam được nâng cao. Mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định, lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm 2,5%/năm từ năm 2017 đến hết năm 2020. Tỷ giá và thị trường ngoại tệ ổn định, quy mô dự trữ ngoại hối Nhà nước tăng gấp 3 lần so với năm 2015, đáp ứng yêu cầu can thiệp thị trường khi cần thiết và đảm bảo vị thế đối ngoại của nền kinh tế, củng cố niềm tin của nhà đầu tư, góp phần nâng mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia. Chủ trương chống đô-la hóa trong nền kinh tế được thực hiện hiệu quả, nguồn vốn bằng ngoại tệ và vàng được chuyển hóa thành tiền phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh toàn xã hội bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước đã vào cuộc nhanh chóng, thực hiện quyết liệt các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, giảm lãi suất, điều hành ổn định tỷ giá, đảm bảo thanh khoản, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cấp vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội, ban hành quy định TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh

hưởng bởi đại dịch Covid-19,... Các giải pháp đồng bộ, quyết liệt của Ngân hàng Nhà nước đã góp phần phục hồi kinh tế, đưa nước ta trở thành một trong ít các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng dương.

*Ngân hàng Nhà nước đã tập trung điều hành các giải pháp tín dụng nhằm mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, chất lượng, đảm bảo cung ứng vốn để hỗ trợ phát triển kinh tế, hướng dòng vốn vào các lĩnh vực là động lực phát triển của nền kinh tế*

Tăng trưởng tín dụng so với tăng trưởng GDP giảm mạnh so với các giai đoạn trước; trong đó, năm 2018, 2019, tín dụng tăng thấp nhất trong 6 năm trở lại đây (dưới 14%) nhưng GDP vẫn tăng cao nhất trong hơn 10 năm qua (tương ứng là 7,08% và 7,02%). Điều này cho thấy điều hành tín dụng đã gắn với việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và phù hợp với chủ trương từng bước giảm tỷ lệ cung cấp cho đầu tư phát triển từ kênh tín dụng ngân hàng và mục tiêu kiểm soát lạm phát, củng cố an toàn hoạt động của TCTD, đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Cơ cấu tín dụng có sự điều chỉnh tích cực, hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên là động lực cho phát triển kinh tế gắn với các giải pháp thúc đẩy phát triển “tín dụng xanh”, “ngân hàng xanh”, đảm bảo cung ứng vốn để hỗ trợ phát triển kinh tế, phát triển tài chính



Phó Thống đốc NHNN Nguyễn Kim Anh tại Hội nghị triển khai chương trình hành động của ngành Ngân hàng thực hiện chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

toàn diện, tạo công ăn việc làm và đảm bảo an sinh xã hội. Tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát chặt chẽ, nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh được triển khai đã góp phần tăng khả năng tiếp cận vốn đối với khách hàng và đẩy lùi tín dụng đen.

Hệ thống ngân hàng tiếp tục triển khai mạnh mẽ các giải pháp hỗ trợ phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, trong đó bao gồm thành phần kinh tế tư nhân trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế được mở rộng vay vốn theo năng lực kinh doanh và thực lực tài chính. Từ năm 2016 đến nay, tín dụng đối với kinh tế tư nhân tăng nhanh cả về tốc độ và

tỷ trọng. Trong đó, tỷ trọng tín dụng đối với kinh tế tư nhân liên tục tăng từ 81,2% lên khoảng 90%, trong khi tỷ trọng tín dụng đối với kinh tế Nhà nước giảm từ mức 13,3% xuống khoảng 5%. Tốc độ tăng trưởng của tín dụng kinh tế tư nhân qua các năm đều cao hơn tăng trưởng tín dụng chung, qua đó, đã hỗ trợ tích cực cho kinh tế tư nhân đạt tốc độ tăng trưởng khá. Ngành Ngân hàng luôn chủ động, tiên phong tham gia các hoạt động an sinh xã hội, đi đầu trong tài trợ vùng sâu, vùng xa và các đối tượng yếu thế trong xã hội; triển khai đồng bộ Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy tăng trưởng bền vững; triển khai kịp thời, hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của

Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ như chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm góp phần hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, cho vay đối với hộ nghèo, đối tượng chính sách, hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững..., góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các địa phương, tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo.

*Công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đóng góp tích cực vào quá trình cơ cấu lại tổng thể nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng*

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô



hình tăng trưởng, công tác tái cơ cấu các TCTD gắn với trọng tâm là xử lý nợ xấu được toàn hệ thống ngân hàng triển khai tích cực, đồng bộ. Nhờ đó, hệ thống các TCTD được giữ vững sự ổn định, hoạt động an toàn; năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro của các TCTD tiếp tục được nâng cao, tiệm cận với chuẩn mực, thông lệ quốc tế; bảo đảm an toàn toàn hệ thống. Các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống các TCTD; các ngân hàng thương mại cổ phần tập trung củng cố, chấn chỉnh toàn diện các mặt tài chính, quản trị và hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh và năng lực cạnh tranh; các ngân hàng mua lại bắt buộc được Ngân hàng Nhà nước tập trung xử lý theo đúng chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Chính phủ. Hệ thống quỹ tín dụng nhân dân tiếp tục được củng cố, chấn chỉnh, đảm bảo hoạt động lành mạnh, hiệu quả; hoạt động của tổ chức tài chính vi mô đã có những hiệu quả nhất định trong việc hỗ trợ, nâng cao đời sống của người dân và hạn chế tín dụng đen. Các giải pháp xử lý nợ xấu được triển khai đồng bộ theo Nghị quyết 42 cùng với các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa nợ xấu mới phát sinh đã góp phần nâng cao chất lượng tín dụng và giảm tỷ lệ nợ xấu của hệ thống các TCTD. Nợ xấu đã từng bước được kiểm soát, tỷ lệ nợ xấu giảm dần qua các năm.

*Chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0, đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia*

Ngân hàng Nhà nước đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trong ngành đẩy mạnh ứng dụng, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0; nghiên cứu, bổ sung các quy định pháp lý phù hợp đối với các sản phẩm, mô hình dịch vụ, phương tiện thanh toán mới nhằm xây dựng đồng bộ cơ sở pháp lý, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thanh toán đáp ứng nhu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất Chính phủ ban hành Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016 - 2020, Nghị định mới về thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai Đề án cơ chế quản lý thử nghiệm hoạt động công nghệ tài chính (Fintech); Đề án thử nghiệm các mô hình thanh toán mới. Ngân hàng Nhà nước cũng đã báo cáo Chính phủ về cơ chế thí điểm quản lý hoạt động cho vay ngang hàng (P2P Lending) tại Việt Nam. Công nghệ thanh toán đã có bước phát triển mang tính đột phá; thanh toán không dùng tiền mặt được đẩy mạnh, các hoạt động chuyển đổi số, sản phẩm dịch vụ ngân hàng số phát triển mạnh mẽ. Công tác bảo mật, an toàn hoạt động thanh toán được đảm bảo, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tăng trưởng thanh toán trên

điện thoại di động trong nhiều năm đạt mức trên 100%/năm; giao dịch được xử lý trực tuyến trên môi trường mạng chiếm đa số so với giao dịch tại chi nhánh. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng đạt nhiều kết quả tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong tiếp cận vốn tín dụng và dịch vụ ngân hàng. 5 năm liên tục từ 2015 - 2019, Ngân hàng Nhà nước luôn dẫn đầu bảng xếp hạng khối các bộ, ngành Trung ương về chỉ số cải cách hành chính. Năm 2019, chỉ số tiếp cận tín dụng của Việt Nam được Ngân hàng Thế giới đánh giá tăng 5 điểm và nâng 7 bậc, xếp hạng 25/190 quốc gia và vùng lãnh thổ, đứng thứ 2 trong cộng đồng các quốc gia ASEAN.

*Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới, góp phần bảo đảm an ninh kinh tế trong tình hình mới*

Các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng hướng đến tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô. Qua đó, đã nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính sách tiền tệ, niềm tin của thị trường và xã hội đối với việc điều hành điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước; vị thế của đồng Việt Nam được củng cố và nâng cao, góp phần đảm bảo an ninh tiền tệ quốc gia. Quỹ dự trữ ngoại hối Nhà nước được quản lý an toàn, đảm

bảo thanh khoản và đạt mức sinh lời tốt, đáp ứng yêu cầu can thiệp thị trường khi cần thiết và đảm bảo vị thế đối ngoại của nền kinh tế. Công tác phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần bảo vệ an ninh tài chính - tiền tệ quốc gia và sự an toàn của hệ thống ngân hàng Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước đã tích cực phối hợp với các bộ, ngành liên quan để triển khai các nội dung phục vụ đợt đánh giá đa phương của Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương (APG) về cơ chế phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố của Việt Nam. Tiếp tục thực hiện tốt vai trò là đại diện của Chính phủ Việt Nam tại các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế, chủ động triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đối ngoại. Những thành công quan trọng của Ngân hàng Nhà nước đã góp phần nâng tầm vị thế quốc gia của Việt Nam tại các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế và các diễn đàn đa phương WTO, ASEAN, ASEAN+3; vận động hiệu quả các nguồn vốn ưu đãi, hỗ trợ kỹ thuật của WB/ADB và các nhà tài trợ quốc tế cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy quá trình hội nhập và phát triển.

Từ những kết quả quan trọng nêu trên, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ cơ quan Ngân hàng Trung ương lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đúc kết ra 5 bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm

vụ chính trị ngành Ngân hàng và công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ, đó là:

**Thứ nhất**, kiên định thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định cụ thể trong Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Bám sát nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ rõ ràng, bảo đảm tính khả thi với hệ thống giải pháp đầy đủ, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; có kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể, xây dựng lộ trình phù hợp với sự phát triển hệ thống ngân hàng, đặc biệt là về phát triển công nghệ ngân hàng trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và có những điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với điều kiện thực tế.

**Thứ hai**, tập trung đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, giám sát ngân hàng theo hướng đáp ứng tốt yêu cầu quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống các TCTD, thực thi nghiêm các chính sách nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động, hướng tới phát triển bền vững. Không ngừng hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, nhất là thể chế pháp luật về an toàn hoạt động của các TCTD; tăng cường các nguồn lực để đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tái cơ cấu, xử lý nợ xấu.

**Thứ ba**, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng

viên, nhất là bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, gắn với nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ chính trị ngành Ngân hàng.

**Thứ tư**, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; chăm lo xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; thường xuyên giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong từng cơ quan, đơn vị.

**Thứ năm**, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tốt nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nghiêm túc trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ các chi bộ.

Đây là những kinh nghiệm quý báu, kim chỉ nam để Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động Ngân hàng Trung ương thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tham mưu hiệu quả các giải pháp về cơ chế, chính sách, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị ngành Ngân hàng, tiếp tục đóng góp xứng đáng sự nghiệp đổi mới đất nước, đưa hệ thống ngân hàng phát triển nhanh, toàn diện, hiệu quả, an toàn, bền vững và đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. ■